

Số: /PA-TL

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ các vị trí trọng điểm và hồ đê La Giang toàn tuyến năm 2025

A. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh;
- Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN Công trình đê La Giang năm 2025;
- Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2025;
- Phương án hồ đê La Giang của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Hồng Lĩnh; Phương án cứu hộ, cứu nạn thiên tai của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Phương án đảm bảo an toàn giao thông và phương tiện của Sở Xây dựng; Phương án cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn của Đài Khí tượng thủy văn; Phương án đảm bảo thông tin, liên lạc của Sở Khoa học và Công nghệ; Phương án PCLB bảo vệ các cống dưới đê La Giang của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh; Phương án bảo vệ cống Đức Diên, Quy Vượng, Lam Hồng trên đê La Giang của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Nhận định xu thế thời tiết năm 2025

Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, trong năm 2025 dự báo tổng lượng mưa năm dự báo ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN); bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) ở mức xấp xỉ đến cao hơn một ít so với TBNN, cần đặc biệt đề phòng bão mạnh, bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền gây thiệt hại, đặc biệt là khu vực ven biển.

II. Đánh giá thực trạng đê La Giang trước mùa mưa bão năm 2025

Tuyến đê La Giang nằm ở bờ hữu sông La dài 19,2 km, phần qua địa phận huyện Đức Thọ từ K0+00 - K15+600 chiều dài 15,6 km và thị xã Hồng Lĩnh từ K15+700 - K19+200 chiều dài 3,6 km.

1. Thân đê

Đê La Giang hình thành từ những năm 1934, được thi công qua nhiều giai đoạn với nhiều hình thức đắp tôn cao, áp trúc, mở rộng bằng thủ công và cơ giới do đó chất lượng đắp đê không đồng chất. Tuyến đê chủ yếu đi qua khu dân cư đông đúc công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

1.1. Cao trình đỉnh đê: Hiện tại cao trình đỉnh đê La Giang đảm bảo chống lũ chính vụ tần suất 1% (tương ứng với mực nước lũ thiết kế tại trạm thủy văn Linh Cảm +8,58m, tại cống Trung Lương +7,56m). Cao độ đỉnh đê tại K0+00 (Linh Cảm) là (+9,3m) và tại K19+200 (Bán) là (+8,8m).

1.2. Mặt cắt ngang đê:

a. Mặt đê: Trên tổng chiều dài 19,2 km, có 18,1 km mặt đê rộng 6,0m. Tổng chiều dài đã cứng hóa 16,92 km, trong đó có: 5,2 km thi công dự án nâng cấp đê và 11,7 km thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều hàng năm; có 1,1 km tường chắn rộng 0,5 – 0,8m đoạn qua thị trấn Đức Thọ; còn lại các đoạn chưa gia cố là: 2,06 km.

b. Hệ số mái đê: Mái đê trên toàn tuyến cơ bản có hệ số mái phía đồng ($m=3$), hệ số mái phía sông ($m=2$); riêng đoạn qua thị trấn Đức Thọ phần đá xây ($m=0,3$) có chiều dài 1,1km.

c. Cơ đê: Cơ đê phía đồng đã được cứng hóa bằng bê tông toàn tuyến, có 18,45 km cơ đê rộng 10,0m; 0,55 km cơ đê rộng 7,0m. Bằng nguồn vốn duy tu bảo dưỡng đê điều hàng năm đã thảm bê tông nhựa được: 3,9 km (đoạn từ K3+285 đến K4+086 qua địa bàn thị trấn Đức Thọ; đoạn từ K8+00 đến K11+00 qua địa bàn xã Bùi La Nhân, và đoạn từ K16+170 đến K16+314 qua cống Trung Lương).

d. Đường hành lang chân đê. Tổng số đường hành lang chân đê đã đổ bê tông được 16,12 km, trong đó phía đồng 12,92 km và phía sông 3,2 km.

2. Nền đê

Theo tài liệu khảo sát địa chất nền đê cho thấy, trên tuyến đê La Giang có 2 loại nền đê đặc trưng như sau:

2.1. Các đoạn nền cát có hệ số thấm lớn

- Từ K0+00 - K5+700 (dài 5.700m): Phần nền đê có tầng cát dày từ 3 - 6m, hệ số thấm $K = 2,38 \times 10^{-3}$ (cm/s), ở đây có tầng phủ khá dày nên hiện tượng sủi không phổ biến, nhưng hiện tượng sủi vẫn xảy ra cục bộ trong phạm vi các ao, hồ do trước đây lấy đất đắp đê. Ngược lại vào mùa khô khi mực nước sông xuống thấp dòng thấm từ ao hồ ra sông kéo theo cát, nên thường gây các lở sập ảnh hưởng ở thân đê, mái đê phía sông, đặc biệt là đoạn K1+200 - K2+000 (hiện tại đoạn này đã được làm kè hộ bờ, có tầng lọc ngược và cơ kè 5m và khoan phụt xử lý thấm đoạn từ K1+419 đến K1+874 dài 455m, đoạn từ K1+200 đến K1+419 và K1+874 đến K2+000 dài 345m chưa được khoan phụt xử lý thấm).

Đoạn K3+500 đến K4+200 và đoạn K4+500 đến K5+700 thường xuất hiện sủi khi có lũ trên báo động III; nhiều năm qua đã được nâng cấp đắp tầng phủ phía đồng và tầng phản áp phía sông do đó đã hạn chế được một phần xuất hiện sủi.

- Từ K12+200 - K14+00 (dài 1.800m): Đây là vùng trọng điểm sủi thuộc xã Yên Hồ, trước đây khi có báo động II trở lên khu vực này thường xuất hiện sủi mặc dù hệ thống giếng giảm áp vẫn hoạt động bình thường và các giếng sinh hoạt của các hộ dân ven đê cũng vẫn xuất hiện sủi. Đây là đoạn đê mà nền đê có chiều dày tầng cát từ (6 - 8,5m) có nơi sâu 12m. Từ năm 1990 đến nay tầng phủ phía đồng trong phạm vi từ (25 - 30)m tại một số nơi đã được đắp dày từ (1,0 - 1,5)m, nhưng hiện tượng bùng nhùng vẫn thường xảy ra.

Năm 1994, tại K13+100 xây dựng hệ thống 10 giếng giảm áp; trong đó 5 giếng đường kính $\phi 1m$ và 5 giếng $\phi 0,1m$. Năm 2004, xây dựng thêm 10 giếng giảm áp từ K12+300 - K12+400 kích thước $\phi 1m$; hiện tại hệ thống giếng giảm áp sử dụng tốt và phát huy hiệu quả, hàng năm đã duy tu bảo dưỡng; nhưng từ khi xây dựng đến nay chưa được thử thách khi có lũ lớn.

2.2. Các đoạn đê có nền đất mềm yếu: Đoạn từ K5+700 - K12+200 dài 6,5km và K14+200 - K19+200 dài 5,0km; đây là các đoạn đê nằm trên vùng đất có địa chất mềm yếu, chiều dày từ (5,3 - 12,0) m có lực dính $C=0,07$ kG/cm², góc ma sát trong chỉ đạt từ $\varphi=7,0^0$ - $9,06^0$. Năm 2010, Dự án nâng cấp đê La Giang mới xử lý khoan cọc cát phía sông từ K17+330 đến K19+080 để đảm bảo ổn định cho đoạn đê này.

2.3. Những đoạn đê có dòng chảy uy hiếp, mặt thoáng rộng: Đoạn từ K0+500 đến K2+00 dòng chảy sông La ép sát chân đê (đoạn hệ kè Tùng Ảnh); đoạn từ K6+300 - K8+200 dài 1,9km dòng chủ lưu sông La khi có lũ đâm thẳng vào tuyến đê (đoạn kè Bùi Xá) và đoạn từ K16+200 - K19+080 dài 2,9km đây là vùng ngã sóng có đà gió lớn, mặt thoáng rộng từ 3 – 5 km rất nguy hiểm cho sự an toàn của đê khi có lũ lớn gặp bão; hiện tại mái đê đoạn ngã sóng từ K16+300 đến K19+080 đã được gia cố bằng các tấm cầu kiện bê tông đúc sẵn để chống sóng.

3. Hệ thống kè bảo vệ

3.1. Hệ kè Tùng Ảnh: Đoạn từ K0+300 - K2+600, hiện có 12 mỏ hàn và 2.300m kè hộ bờ đang phát huy tác dụng tốt. Đây là đoạn có dòng chảy ép sát chân đê, mùa lũ năm 1996 đã xuất hiện sạt trượt tại K1+800, mùa cạn thường xuất hiện dòng thấm ngược từ phía đồng ra phía sông gây nên lở sập chân đê, mái đê phía sông; qua nhiều năm và bằng nhiều nguồn vốn đã gia cố, cải tạo được các đoạn kè từ K0+700 đến K2+600. Riêng đoạn K1+200 đến K2+00 xuất hiện nước chảy ngược từ phía đồng sang phía sông. Năm 2018 được tu bổ, gia cố mái đê, mái kè, chân kè có bố trí tầng lọc ngược đoạn từ K0+600 đến K1+967 bằng nguồn vốn xử lý cấp bách sự cố đê điều. Năm 2019, Chi cục đã triển khai xử lý thấm đoạn từ K1+419 đến K1+874 dài 455m bằng khoan phụt vữa xi măng - bentonite 2 nút áp lực cao (phụt manchette). Năm 2020 gia cố mái và cơ bê tông phía sông đoạn từ K0+600 đến K1+470. Năm 2024, gia cố 480m kè bảo vệ mái đê phía sông đoạn từ K1+970 đến K2+450. Hiện nay hệ kè đã hoạt động tốt, tuy nhiên cần thường xuyên theo dõi diễn biến để có biện pháp xử lý đảm bảo an toàn.

3.2. Hệ kè Bến Giá: K3+400 - K3+750: Bao gồm 07 mỏ hàn và 350m kè hộ bờ đã được tu bổ năm 1997, hiện tại hệ thống này phát huy tốt.

3.3. Hệ kè Bùi Xá: Đoạn tương ứng từ K6+390 đến K6+800; K6+811 đến K7+340 ; K7+340 đến K7+543,15; K8+000 đến K8+197 tổng chiều dài 1.339m được sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn duy tu bảo dưỡng đê điều và khắc phục thiệt hại do mưa bão qua các năm 2012, 2014, 2015 và 2017. Hiện nay đoạn kè từ K7+130 đến K7+240 phát hiện có 5 vị trí bị hư hỏng mái kè đá học và đường đỉnh kè bị sụt lún, sạt lở cần sửa chữa; các đoạn còn lại đang hoạt động bình thường.

3.4. Hệ kè Bùi La Nhân: Đoạn tương ứng từ K9+712 đến K10+640. Kết cấu kè trình tự thả đá rồi, đến cơ kè bằng đá lát khan, khung kè bằng dầm bê tông cốt thép và ghép đá khan, cao trình đỉnh kè +3,2m; được xây dựng năm 2019 và năm 2021, hiện nay kè hoạt động tốt.

3.5. Hệ kè Đức Nhân: Đoạn tương ứng từ K11+350 đến K11+700 bao gồm có 9 mỏ hàn và kè lát mái hộ bờ dài 350m, cao trình đỉnh kè là + 2,6m, đã được tu bổ lại năm 1995, 1996 và năm 2009. Sau mùa mưa lũ năm 2020, đã gây sạt trượt mái đê phía sông tại 02 vị trí (năm 2023 đã xử lý sạt trượt mái đê bằng các giải pháp: Bóc bỏ cung trượt từ (+9.0m) xuống (+3.0m) sau đó đắp đất đầm chặt, kết cấu bảo vệ mái ngoài bằng hệ khung dầm bê tông và ô địa kỹ thuật Neoweb).

3.6. Hệ kè Đồng Dâu: Đoạn tương ứng từ K11+701 - K12+830 chiều dài 1.129m được xây dựng qua các năm 2013, 2015, 2016 bằng nguồn vốn duy tu bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hiện đang phát huy tác dụng tốt.

3.7. Kè Trung Lương: Đoạn tương ứng từ K15+840 - K16+160 dài 320m được xây dựng mới năm 2017 bằng nguồn vốn xử lý cấp bách sự cố đề điều, hiện tại đang phát huy tác dụng tốt.

4. Các cống dưới đê

Toàn tuyến đê La Giang có 8 cống dưới đê, trong đó có 4 cống tưới kết hợp tiêu và 4 cống trạm bơm qua đê. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh trực tiếp quản lý vận hành 7 cống, còn lại 01 cống tưới trạm bơm Đức Nhân do UBND huyện Đức Thọ quản lý vận hành.

4.1. Cống Cầu Ngục (trạm bơm Linh Cảm): Tại K0+060 thuộc xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, xây dựng năm 1963. Nhiệm vụ chủ yếu là tưới, mùa lũ cống còn có nhiệm vụ chống lũ, quy mô cống 2 cửa có (bxh) = 3x3m; cao trình đỉnh cống (+7,70m), cao trình đáy (+3,0m), đóng mở bằng tời. Hiện tại cống do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh trực tiếp quản lý vận hành và đang hoạt động bình thường.

4.2. Cống Cầu Khổng (lấy nước tạo nguồn kết hợp tiêu): Tại K6+350 thuộc xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, xây dựng năm 1996 cao trình đỉnh (+3m) cao trình đáy (-0,5m). Năm 2022, bằng nguồn vốn duy tu bảo dưỡng đề điều đã sửa chữa, thay thế hệ thống đóng mở bằng 03 máy đóng mở VĐ10, thay thế 03 bộ cánh van bằng Compozit, kích thước cánh van (2,70x3,00)m; xây dựng lại hệ thống khung cột, giàn công tác, cầu thang lên xuống, nhà che giàn van, lắp đặt hệ thống điện; gia cố mái kênh hạ lưu bằng bê tông cốt thép, bỏ rọ đá dưới chân mái kênh. Cống do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh trực tiếp quản lý vận hành.

4.3. Cống Đức Xá mới: Đặt tại K8+00 (cách thượng lưu cống cũ khoảng 165m). Quy mô cống gồm 2 cửa, kích thước mỗi cửa bxh= (6x6)m; cao trình ngưỡng cống (-1,7m), gia cố bằng cọc bê tông (0,3x0,3x10)m; chiều dài cống L= 36m, chiều dày bản đáy t=1,0m; cửa van phẳng bằng thép, bố trí phía thượng lưu, đóng mở bằng hệ thống xi lanh thủy lực; xử lý thấm qua nền và hai đầu cống bằng hai hàng cừ thép. Hiện tại cống do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh trực tiếp quản lý vận hành và đang hoạt động bình thường.

4.4. Cống tưới trạm bơm Đức Nhân: Tại K9+730 thuộc xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, xây dựng năm 1987; đáy cống ở cao trình (+ 2,91m), đóng mở bằng máy V0; năm 2003 sửa chữa hệ thống đóng mở và nối dài 4m về phía sông theo mặt cắt ngang đê; tháng 12 năm 2016 dự án nâng cấp đê La Giang nối dài thêm 10m về phía sông; hiện nay đã xuống cấp năm 2022 có xuất hiện sụt lún lề cơ đê phía đồng do các khớp nối cống bị xói mòn (sau khi phát hiện đã xử lý bằng biện pháp trát vữa các khớp nối bị hư hỏng và đắp lại đất bị sụt lún) quá trình theo dõi cống hoạt động tưới nước bình thường, từ khi nối dài cống đến nay chưa được

thử thách trong mùa lũ. Công trạm bơm Đức Nhân do UBND xã Bùi La Nhân quản lý vận hành.

4.5. Công tưới trạm bơm Đức Diên (công Cửa Chùa): Hiện nay đã được đầu tư xây dựng mới từ năm 2023 thuộc dự án thành phần số 14 Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Hà Tĩnh do Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh làm Chủ đầu tư; hiện nay đang chờ để bàn giao đưa vào sử dụng, công có quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu gồm: Công hộp bằng bê tông cốt thép M250, khẩu độ $n \times (b \times h) = 1 \times (1,5 \times 2,0) \text{m}$, dài 38,9m, cao độ đáy (+3,0)m; xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép M300 kích thước $(0,3 \times 0,3) \text{m}$, hai bên thân công và trên đỉnh công đắp đất sét luyến dày 1m, liên kết giữa các phân đoạn công, giữa công và tường cánh bằng khớp nối đồng; chống thấm đáy công phía sông bằng cừ Larsen. Cửa van phẳng bằng thép, đóng mở bằng trục vít điện kết hợp thủ công.

4.6. Công Quy Vượng (tưới kết hợp tiêu): Hiện nay đã được đầu tư xây dựng mới từ năm 2023 thuộc dự án thành phần số 14 Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Hà Tĩnh do Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư; hiện nay đang chờ để được bàn giao đưa vào sử dụng, công có quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu gồm: Công hộp bằng bê tông cốt thép M250, khẩu độ $n \times (b \times h) = 1 \times (1,5 \times 2,0) \text{m}$, dài 50,85m, cao độ đáy (+0,95)m; xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép M300 kích thước $(0,3 \times 0,3) \text{m}$, hai bên thân công và trên đỉnh công đắp đất sét luyến dày 1m, liên kết giữa các phân đoạn công, giữa công và tường cánh bằng khớp nối đồng; chống thấm đáy công phía sông bằng cừ Larsen. Cửa van phẳng bằng thép, đóng mở bằng trục vít điện kết hợp thủ công.

4.7. Công Trung Lương (lấy nước tạo nguồn kết hợp tiêu): Tại K16+213 thuộc địa phận phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh. Công được xây dựng mới năm 2000; quy mô công 1 cửa gồm 02 bản cửa: Phần cửa âm có khẩu độ $(b \times h) = 6,68 \times 4,4 \text{m}$; trọng lượng 17 tấn; cao trình đáy công (-2,6m); cao trình đỉnh cửa âm (+1,8m); phần cửa dương có khẩu độ $(b \times h) = (6,7 \times 4,4) \text{m}$; trọng lượng 9,4 tấn; cao trình đáy cửa dương (+1,6m); cao trình đỉnh cửa dương (+6,0); chiều dài thân công $L=20 \text{m}$; hệ thống đóng mở cửa dưới và cửa trên được vận hành bằng tời điện 10 tấn. Hiện nay công do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh trực tiếp quản lý vận hành và đang hoạt động bình thường.

4.8. Công tưới trạm bơm Lam Hồng: Hiện nay đã được đầu tư xây dựng mới từ năm 2023 thuộc dự án thành phần số 14 Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Hà Tĩnh do Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư; hiện nay đang chờ để được bàn

giao đưa vào sử dụng, công có quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu gồm: Công hộp bằng bê tông cốt thép M250, khẩu độ $n \times (b \times h) = 1 \times (2,0 \times 2,0) \text{m}$, dài 27,45m, cao độ đáy (+4,5)m; xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép M300 kích thước $(0,3 \times 0,3) \text{m}$, hai bên thân công và trên đỉnh công đắp đất sét luyến dày 1m, liên kết giữa các phân đoạn công, giữa công và tường cánh bằng khớp nối đồng; chống thấm đáy công phía sông bằng cừ Larsen. Cửa van phẳng bằng thép, đóng mở bằng trục vít điện kết hợp thủ công.

5. Hệ thống giếng giảm áp

Tại vùng sủi Đức Diên, năm 1994, được xây dựng hệ thống gồm 10 giếng giảm áp từ K13+00 đến K13+100; trong đó 5 giếng có đường kính $\phi 1 \text{m}$ và 5 giếng có đường kính $\phi = 0,1 \text{m}$; năm 1996, lũ xuất hiện trên báo động II, hệ thống giếng này đã phát huy tác dụng. Năm 2004, xây dựng thêm 10 giếng loại đường kính $\phi = 1 \text{m}$ từ K12+300 - K12+400.

6. Cửa khẩu qua đê

Trên đê La Giang do nhu cầu dân sinh và các đường giao thông chính đi qua nên có tất cả 9 cửa khẩu (*thường gọi là phai*). Các vị trí trên đều thấp hơn cao trình đỉnh đê từ $(1,0 - 1,8) \text{m}$. Các cửa khẩu này được đóng kín khi nước lũ lên cao, tùy thuộc vào cao trình mực nước đối với từng cửa khẩu để vận hành hợp lý.

Hiện nay các thanh phai bằng bê tông cốt thép để ngoài trời sau thời gian sử dụng và quá trình dịch chuyển vị trí để thi công nâng cấp đê nên một số thanh đã bị hư hỏng, nứt gãy cần thay thế để đảm bảo chống lũ. (gồm 4 phai: Phai bến cát Thị trấn Đức Thọ tại K4+050; Phai đường sắt Bắc Nam cắt qua đê K4+430; Phai dân sinh xóm 7, TT Đức Thọ K4+530 và Phai Bần (Quốc lộ 1A) K19+149).

7. Điểm canh đê

Trên toàn tuyến đê La Giang chỉ có 01 điểm canh đê tại K19+100, thuộc địa phận thị xã Hồng Lĩnh. Năm 2021 và 2023, từ nguồn vốn duy tu bảo dưỡng đê điều, điểm được tu sửa, xây dựng và chỉnh trang lại mới theo mẫu chung.

8. Trụ sở Hạt Quản lý đê, kho vật tư phòng, chống lụt bão

Trụ sở Hạt Quản lý đê đặt tại K8+000 làm Văn phòng chỉ huy tiền phương của Ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang. Hiện tại kho vật tư tại K8+200 thuộc xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ được đưa vào sử dụng năm 2012; Năm 2024, thực hiện Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều tỉnh Hà Tĩnh, các hạng mục như diện tích bề mặt tường dầm cột bị bong tróc, nứt vết; nền gạch lát xuống cấp hư hỏng; hệ mái xuống cấp, thấm, dột; hệ thống phòng vệ sinh, cấp thoát nước, đường dây điện trong nhà bị hư hỏng... đã được tu sửa lại đảm bảo cho công tác phòng chống lũ năm 2025. Các kho vật tư dự trữ ngoài trời gồm đá học, cát, đá dăm tại K5+300, K14+000 và kho vật tư trong nhà tại K8+000 bao gồm các

vật tư như: Vải địa kỹ thuật, màng chống thấm HDPE, bao tải, rọ thép, thuốc, xà beng, phao cứu sinh,...

III. Kết luận về khả năng chống lũ của đê La Giang

Năm 1978 xuất hiện lũ lớn nhất trên sông La kể từ khi hình thành đê La Giang; mực nước lũ hoàn nguyên năm 1978 tại K2+00 là +8,10m. Lũ năm 1978 xảy ra tuy lớn song trong thời gian ngắn, lũ rút nhanh, thời tiết không phức tạp nên công tác hộ đê tương đối thuận lợi.

Đến thời điểm hiện nay quy mô đê hiện nay đã được đầu tư nâng cấp lớn hơn nhiều so với trước đây; song mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ của tuyến đê lớn hơn nhiều do cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội ngày càng phát triển. Chúng ta có thể khẳng định rằng tuyến đê La Giang hiện nay đủ khả năng phòng chống lũ theo Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy vậy, cần phải tổ chức thật tốt phương án hộ đê để chủ động đề phòng khả năng xuất hiện tổ hợp thiên tai bất lợi xảy ra đồng thời, đó là lũ lớn kèm theo bão, triều cường, thời gian mưa lũ kéo dài. Do đó công tác hộ đê La Giang mùa lũ hàng năm được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

IV. TÌNH HÌNH VẬT TƯ DỰ TRỮ VÀ PHƯƠNG TIỆN, NHÂN LỰC, HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC THAM GIA HỘ ĐÊ LA GIANG

1. Vật tư dự trữ

a. Vật tư huy động trong dân:

TT	Vật tư	ĐV	TX. Hồng Lĩnh	H. Đức Thọ	Tổng
1	Tre	cây	2.000	2.400	4.400
2	Bao tải	cái	50.000	102.000	152.000
3	Phên liếp	m ²	-	2.000	2.000
4	Rom rạ	kg	-	3.900	3.900

b. Trong kho tập trung trên tuyến đê La Giang do Chi cục Thủy lợi quản lý

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
1	Đá hộc	m ³	8.456
2	Cát	m ³	803
3	Dăm sỏi	m ³	1.242
4	Bao tải	cái	104.544
5	Rọ thép	cái	2.555
6	Vải lọc	m ²	39.300
7	Bạt chắn sóng	m ²	93.800
8	Bạt chống thấm	m ²	9.600

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
9	Thép sợi	kg	1.598

2. Lực lượng, phương tiện

a. Lực lượng huy động tại chỗ:

TT	Địa phương, đơn vị huy động	Số người
1	Xung kích, tuần tra canh gác Huyện Đức Thọ	1.128
2	DQTV Huyện Đức Thọ	496
3	Xung kích, tuần tra canh gác Thị xã Hồng Lĩnh	590
4	DQTV Thị xã Hồng Lĩnh	186
5	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	31
	Tổng	2.431

b. Lực lượng chi viện của tỉnh:

TT	Địa phương, đơn vị huy động	Số người
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	110
2	DQTV huyện Can Lộc	300
	Tổng	410

3. Hậu cần

- Lực lượng được điều động tham gia chống lụt bão của đơn vị nào thì đơn vị đó đảm bảo công tác hậu cần trong 07 ngày.

- Lực lượng tuần tra canh gác, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, bộ đội tập trung được huy động ứng cứu hộ đề phải chuẩn bị lương thực để giải quyết đủ ăn trong 7 ngày. Dự trữ lương thực mỗi huyện 20 tấn.

- Sở Công thương có kế hoạch cung ứng lương thực, thực phẩm và các loại hàng hoá cần thiết phục vụ đảm bảo đủ hậu cần cho lực lượng hộ đề.

4. Thông tin liên lạc

4.1. Về hạ tầng bưu chính

Bưu điện tỉnh với mạng lưới rộng khắp, với khoảng 300 bưu cục, điểm phục vụ. Bưu điện tỉnh, chi nhánh Bưu chính Viettel là doanh nghiệp chiếm thị phần lớn trong cung cấp các dịch vụ bưu chính trên địa bàn. Ngoài ra còn có thêm một số doanh nghiệp triển khai kinh doanh dịch vụ bưu chính như: Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh chi nhánh Hà Tĩnh; Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm tại Hà Tĩnh; công ty CP ĐTTMPT Nhất Tín, Chi nhánh Công ty TNHH Văn Minh tại Hà Tĩnh ... Đây là các doanh nghiệp sẽ hỗ

trợ Bưu điện tỉnh (đơn vị chủ lực) trong việc triển khai Phương án đảm bảo thông tin bưu chính khi có tình huống xảy ra.

4.2. Về hạ tầng viễn thông

- Đến nay, toàn tỉnh có 46 tuyến cáp quang liên tỉnh, hơn 5000 tuyến nội tỉnh, tổng chiều dài trên 21.000km kéo về đến trung tâm xã, thôn tạo mạch vòng an toàn thông tin cho hệ thống.

- Hệ thống trạm BTS hiện có trên 3.000 trạm (2G, 3G, 4G, 5G), phủ sóng khắp vùng dân cư toàn tỉnh... Đặc biệt, theo chỉ đạo của Sở để bảo đảm TTLL các doanh nghiệp như VNPT Hà Tĩnh, Viettel, MobiFone đã tổ chức vận hành dùng chung trạm BTS tại khu vực Dốc Miếu - Kẻ Gỗ, tăng dung lượng, điều hướng một số trạm BTS xung quanh các khu vực hồ Kim Sơn, hồ Sông Rác, thượng nguồn Sông Trí, đê La Giang, đập dâng Lạc Tiến, đập Rào Trỏ, Thủy điện Hương Sơn, thủy điện Hồ Hồ, thủy điện Ngàn Trươi – Cẩm Trang; đồn biên phòng Hương Quang, trạm kiểm soát Kim Cò và các khu xung yếu khác đảm bảo chất lượng tốt nhất trong mưa, bão.

- Riêng các tuyến dọc bờ biển, tiếp tục chỉ đạo Viettel phát sóng 3 trạm BTS đặt trên núi tại Thạch Bằng, Kỳ Xuân, Kỳ Lợi (chuyên phục vụ phát ra biển); VNPT phát sóng 10 trạm tại Thiên Cầm, Vũng Áng-Kỳ Lợi, Kỳ Xuân, Thạch Trị, Đèo Ngang-Kỳ Nam, Kỳ Phú, Kỳ Ninh, Xuân Liên, Xuân Phổ, Cửa Sót – Thạch Bằng; MobiFone phát sóng 02 trạm tại Kỳ Xuân, Kỳ Lợi trong dự án phủ sóng biển, đảo với bán kính phủ ra biển lên đến 60km. Ngoài ra vùng ven biển có trên 43 trạm BTS phục vụ đảm bảo thông suốt thông tin.

Với mạng lưới phủ khắp toàn tỉnh, những năm qua, công tác TTLL trong PCTT&TKCN trên toàn tỉnh được đảm bảo thông suốt.

IV. TỔ CHỨC CHỈ HUY, CHỈ ĐẠO VÀ PHÂN CẤP CHỈ HUY XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG

1. Phân cấp chỉ huy xử lý các tình huống

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác hộ đê khi xảy ra lũ vượt tần suất thiết kế hoặc các trường hợp xảy sự cố nguy hiểm ngoài khả năng xử lý của Ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN đê La Giang chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, Ban Quản lý đầu tư XCCT Nông nghiệp và PTNT theo chức năng nhiệm vụ tổ chức huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và mọi nguồn lực thực hiện phương án hộ đê; sơ tán dân cư vùng ven đê La Giang đến nơi an toàn khi thiên tai và sự cố bất khả kháng xảy ra.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K0+00 đến K15+600.

- Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN thị xã Hồng Lĩnh chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K15+600 đến K19+200.

- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh đảm bảo an toàn các công dưới đê do Công ty quản lý.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh quản lý 3 công dưới đê La Giang đã thi công xong nhưng chưa bàn giao do Ban làm Chủ đầu tư gồm công Quy Vượng, Đức Diên và Lam Hồng.

2. Tổ chức chỉ huy, chỉ đạo

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Số điện thoại
I	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh)		
1	Ông Võ Trọng Hải, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban	Chỉ huy chung	
2	Ông Lê Ngọc Huân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó ban	Phụ trách công tác phòng chống thiên tai	0985273636
3	Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó ban	Phụ trách công tác cứu hộ cứu nạn	0988878441
II	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang (Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh)		
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban	Chỉ huy chung	0944558789
2	Ông Phạm Đăng Nhật, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và môi trường, Phó ban	Tham mưu Trưởng ban các giải pháp về kỹ thuật để chỉ đạo công tác hộ đê La Giang trong các trường hợp cấp bách	0913795888
3	Ông Trần Hoài Đức, Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ, Phó ban	Chỉ huy tổ chức huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và các nguồn lực khác trên địa bàn huyện Đức Thọ để thực hiện phương án hộ đê La Giang theo phân công. Tổ chức sơ tán dân cư vùng ven đê La Giang đến nơi an toàn khi thiên tai và sự cố bất khả kháng xảy ra.	0913033684

		Chỉ huy công tác bảo vệ trọng điểm trên La Giang theo các nội dung, nhiệm vụ phân công tại phương án hộ đê La Giang đã được phê duyệt. Chỉ huy lực lượng tuần tra canh gác đê thuộc địa bàn huyện Đức Thọ. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.	
4	Ông Nguyễn Hữu Khiếu, Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh, Phó ban	Chỉ huy tổ chức huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và các nguồn lực khác trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh để thực hiện phương án hộ đê La Giang theo phân công. Tổ chức sơ tán dân cư vùng ven đê La Giang đến nơi an toàn khi thiên tai và sự cố bất khả kháng xảy ra. Chỉ huy công tác bảo vệ trọng điểm trên La Giang theo các nội dung, nhiệm vụ phân công tại phương án hộ đê La Giang đã được phê duyệt. Chỉ huy lực lượng tuần tra canh gác đê thuộc địa bàn thị xã Hồng Lĩnh. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao	0912999123
5	Ông Trần Đức Thịnh, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Phó ban thường trực	Thường trực của Ban chỉ huy, tổ chức lập Phương án bảo vệ các vị trí trọng điểm và tổng hợp Phương án của các địa phương, đơn vị thành phương án hộ đê La Giang trình phê duyệt theo quy định. Chỉ đạo Hạt Quản lý đê La Giang thực hiện nhiệm của lực lượng quản lý đê chuyên trách trong công tác hộ đê theo quy định. Tham mưu Trưởng ban, Phó trưởng ban (PGĐ sở NN và Môi trường) các giải pháp kỹ thuật để xử lý các sự cố trên đê (địa bàn huyện Đức Thọ) thuộc trách nhiệm của Ban chỉ huy PCTT và TKCN đê La Giang. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao	0913043906
6	Nguyễn Ngọc Nam, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu Trưởng ban, Phó trưởng ban (PGĐ sở NN và Môi trường) các giải pháp kỹ thuật để xử lý các sự cố trên đê (địa bàn thị xã Hồng Lĩnh) thuộc trách	

		nhiệm của Ban chỉ huy PCTT và TKCN đê La Giang. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.	
7	Nguyễn Trịnh Hà, Phó Giám đốc ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	Lập phương án bảo vệ các cống Cửa Chùa, Quy Vượng, Lam Hồng. Chỉ huy công tác bảo vệ 03 cống này theo phương án hộ đê được duyệt. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.	
8	Nguyễn Thế Hùng, Giám đốc công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Lập phương án bảo vệ các cống dưới đê do Công ty quản lý. Chỉ huy công tác bảo vệ các cống này theo phương án hộ đê được duyệt. Các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.	
9	Nguyễn Đình Thức, Phó Hạt trưởng phụ trách Hạt Quản lý đê la Giang, Chi cục Thủy lợi Hà Tĩnh	Chỉ huy lực lượng quản lý đê chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Tham mưu cho Phó trưởng ban thường trực trong công tác chỉ huy hộ đê La Giang. Chuẩn bị sẵn sàng vật tư hộ đê trên đê La Giang để xuất cấp theo lệnh của cấp thẩm quyền.	
10	Phạm Thanh Nam, Trưởng phòng Kỹ thuật, công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Tham mưu lập phương án bảo vệ các cống dưới đê do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý. Theo dõi, cập nhật, kịp thời báo cáo công tác bảo vệ các cống dưới đê La Giang do công ty quản lý.	
11	Đình Thanh Hải, Trạm phó Trạm đầu mối, công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Trực tiếp chỉ huy công tác bảo vệ cống Cầu Ngục theo phương án hộ đê được duyệt.	
12	Trần Đình Thục, Tổ trưởng tổ quản lý cống Đức Xá, công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Trực tiếp chỉ huy công tác bảo vệ các cống Cầu Đức Xá và cống Cầu Không theo phương án hộ đê được duyệt.	
13	Trần Ngọc Hậu, Tổ trưởng tổ quản lý cống Trung Lương, công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Trực tiếp chỉ huy công tác bảo vệ cống Trung Lương theo phương án hộ đê được duyệt.	

14	Phạm Đăng Khoa, Trạm trưởng trạm thủy lợi Hồng Lam, công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Trực tiếp chỉ huy công tác bảo vệ công Lam Hồng theo phương án hộ đề được duyệt.	
15	Chủ tịch UBND các xã: Tùng Ảnh, thị trấn Đức Thọ, Yên Hồ, Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ; Chủ tịch UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	Tổ chức huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và các nguồn lực khác trên địa bàn để thực hiện phương án hộ đề La Giang theo phân công. Tổ chức sơ tán dân cư trên địa bàn đến nơi an toàn khi thiên tai và sự cố bất khả kháng xảy ra.	
III	Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ (Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND huyện Đức Thọ)		
1	Ông Trần Hoài Đức, Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ, Trưởng ban	Như đã phân công ở trên	0913033684
2	Trần Minh Đức, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện - Phó ban	Phụ trách công tác Cứu hộ, cứu nạn thiên tai của địa phương	0982051535
3	Nguyễn Anh Đức, Phó Chủ tịch UBND huyện - Phó Ban thường trực	Phụ trách đảm bảo giao thông, phương tiện của địa phương	0982114789
IV	Ban chỉ huy PCTT và TKCN thị xã Hồng Lĩnh (Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND thị xã Hồng Lĩnh)		
1	Nguyễn Hữu Khiếu, Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh, Trưởng ban	Như đã phân công ở trên	0912999123
2	Trần Nam Long, Chỉ huy Trưởng BCH Quân sự, Phó Trưởng ban	Phụ trách công tác Cứu hộ, cứu nạn thiên tai của địa phương	0943556876
3	Nguyễn Viết Khanh, Trưởng phòng Kinh tế	Thường trực công tác PCTT của địa phương	0912517197

Hiện nay, thực hiện chỉ đạo tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Văn bản số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó định hướng sáp nhập một số địa phương cấp tỉnh, mô hình địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện), tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Với định hướng và chỉ đạo như trên của Trung ương, thời gian tới sau khi có

kết quả sắp xếp, phương án tổ chức chỉ huy sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế.

V. XÁC ĐỊNH TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM

1. Xác định trọng điểm xung yếu

Công trình đê La Giang là trọng điểm chống lũ của tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở thực trạng tuyến đê và thực tế trong công tác phòng chống lụt bão nhiều năm qua, chúng tôi xác định một số trọng điểm và vùng trọng điểm nguy hiểm có thể xảy ra sự cố khi có lũ lớn; trên cơ sở đó xây dựng phương án ứng phó gồm:

- Hệ kè Tùng Ảnh đoạn K0+600 - K2+100:

Đây là đoạn đê chạy ngay sát mép bờ sông La, chiều cao đê lớn (cao trình đỉnh đê +9,3m và cao trình chân đê ngay mép bờ sông là -4,0m). Đoạn đê nằm trên vùng cát thô có chiều dày từ 5 - 13m; về mùa khô xuất hiện dòng thấm ngược từ phía đồng ra phía sông gây sập mái đê và cơ đê phía sông và kè bảo vệ chân đê phía sông. Về mùa lũ dòng chảy áp sát thân đê, gây sập tuyến kè, xói lở mái đê phía sông. Đây là đoạn đê này đã từng xảy ra sự cố sạt trượt mái đê phía sông do mưa, lũ năm 1996 với chiều dài sạt, trượt gần 100m. Mặc dù nhiều năm qua, được sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, sự hỗ trợ của Tổng cục PCTT, tỉnh Hà Tĩnh đã ưu tiên đầu tư, tu bổ, nâng cấp tuyến kè bảo vệ mái đê phía sông; tuy nhiên đây vẫn đang là một trong những vị trí xung yếu nhất hiện nay của tuyến đê La Giang cần được bảo vệ.

- Cụm cống Đức Xá tại K8+00 - K8+165 (bao gồm cống Đức Xá mới tại K8+00 và cống Đức Xá cũ đã hoành triệt):

Cống Đức Xá mới được xây dựng tại K8+00 đê La Giang; cống gồm 2 cửa, kích thước mỗi cửa bxxh =(6x6)m; cao trình ngưỡng cống (-1,7m), gia cố cọc bê tông (0,3x0,3x10)m; chiều dài cống 36m, chiều dày bản đáy 1,0m; cửa van phẳng bằng thép, bố trí phía thượng lưu, đóng mở bằng xi lanh thủy lực; xử lý thấm qua nền và hai đầu cống bằng hai hàng cừ thép; cống hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2017 và chưa qua thử thách. Cống Đức Xá được xây dựng qua đoạn đê có nền địa chất mềm yếu, vì vậy Hà Tĩnh xác định đây là một trong những trọng điểm chống lũ cần phải quan tâm trên tuyến đê La Giang; Cống Đức Xá cũ (tại K8+165), cống đã được hoành triệt trong năm 2016 đảm bảo đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt; tuy nhiên do chưa được thử thách khi có lũ lớn, do vậy vẫn phải tiếp tục được kiểm tra, theo dõi diễn biến sau khi được hoành triệt, trường hợp xảy ra sự cố sẽ kịp thời chỉ đạo xử lý ngay giờ đầu.

- Vùng sủi Đức Diên từ K12+200 - K14+100:

Mặc dù trong thời gian qua, đặc biệt là dự án nâng cấp đê La Giang đã thi công đắp kéo dài tầng phủ phía sông đến cao trình (+3.00), rộng 10m; trong phạm vi vùng sủi lớn đã được xây dựng hệ thống 10 giếng giảm áp, hiện nay các giếng

giảm áp này đang phát huy tác dụng rất lớn, kèm theo đó là hệ thống kênh tiêu thoát cũng đã được đầu tư xây dựng, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực; nhưng vì đây là đoạn đê có nền đê là tầng cát thô dày (chiều dày từ 6 - 8,5)m, có đoạn sâu 12m; tầng phủ phía sông và phía đồng mỏng, khi mực nước lũ lên trên báo động II xuất hiện các vùng sủi, mạch sủi; đặc biệt là các giếng nước của dân ven đê vẫn xuất hiện sủi nước tràn qua miệng ống và xung quanh thành giếng;

- Đoạn ngã sóng từ K16+213 - K19+080:

Đây là đoạn đê ngã sóng, có chiều rộng mặt thoáng lớn, vì vậy khi mực nước lũ trên báo động II, kết hợp với sóng do bão hoặc ATNĐ sẽ đánh trực diện vào mái đê, gây sạt trượt mái đê; mặc dù đoạn đê này đã được nâng cấp, đoạn từ K17 đến K19+080 đã được gia cố bằng tấm bê tông đục lỗ và trồng cỏ; tuy nhiên Hà Tĩnh vẫn xem đây là trọng điểm cần được quan tâm trong mùa mưa, lũ; một số tình huống có thể xảy ra khi có mưa, lũ lớn: Khi lũ, lớn kết hợp gió bão mạnh hoặc ATNĐ gây nên sóng đánh thẳng vào thân đê dẫn đến nước tràn đê và sạt lở mái đê.

- Cống trạm bơm Đức Diên tại K11+625: Cống được đầu tư xây dựng mới thuộc Dự án xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên, hiện cống đã thi công hoàn thành nhưng chưa được thử thách trước các trận mưa lũ lớn.

- Cống Quy Vượng tại K13+880: Cống được đầu tư xây dựng mới thuộc Dự án xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên, hiện cống đã thi công hoàn thành nhưng chưa được thử thách trước các trận mưa lũ lớn.

- Cống Lam Hồng tại K19+200: Cống được đầu tư xây dựng mới thuộc Dự án xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên. Hiện cống đã thi công hoàn thành nhưng chưa được thử thách trước các trận mưa lũ lớn.

2. Xây dựng phương án bảo vệ các trọng điểm

2.1. Đoạn đê từ K0+600 - K2+100

2.1.1. Giả định tình huống: Mưa dài ngày, lũ trên sông La dâng cao gây sạt trượt mái kè bảo vệ đê La Giang, gây nguy hiểm đến an toàn tuyến đê.

2.1.2. Phương án bảo vệ

a) Trước mùa mưa, lũ: Tổ chức theo dõi thường xuyên, đặc biệt là theo dõi hiện tượng thấm ngược từ trong đồng ra ngoài sông, phát hiện kịp thời diễn biến thấm lớn mang theo đất, cát làm rỗng thân đê để triển khai xử lý sự cố giờ đầu.

b) Khi xuất hiện sạt trượt kè bảo vệ chân đê và sạt trượt mái đê uy hiếp an toàn của đoạn đê:

- Trước mùa mưa, lũ: Tổ chức theo dõi thường xuyên, đặc biệt là theo dõi hiện tượng thấm ngược từ trong đồng ra ngoài sông, phát hiện kịp thời diễn biến thấm lớn mang theo đất, cát làm rỗng thân đê để triển khai xử lý sự cố giờ đầu.

- Triển khai ngay các biện pháp ứng phó đã được duyệt. Thông báo cho chính quyền địa phương và Nhân dân khu vực đoạn đê có sự cố biết để chủ động ứng phó; trường hợp khẩn cấp phải tổ chức di dời ngay các hộ dân có thể bị ảnh hưởng nếu xảy ra sự cố về đê đến nơi an toàn.

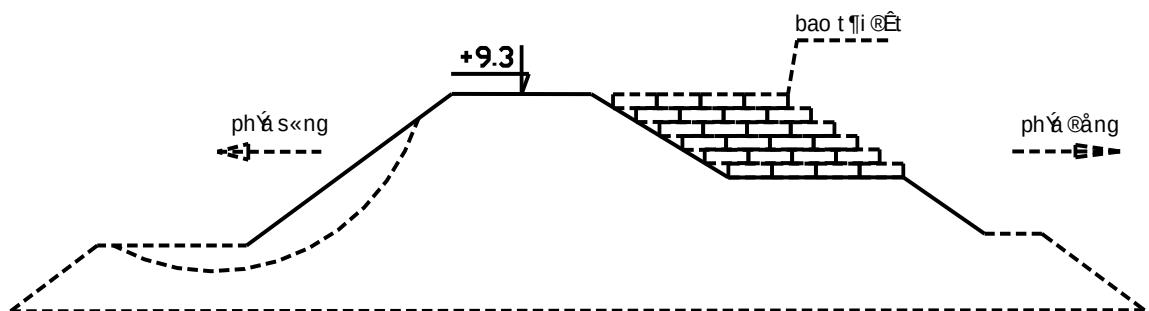
- Phương án kỹ thuật:

+ Áp dụng phương pháp thả ròng đá hoặc rọ đá tại vị trí đoạn kè hộ chân đê và mái đê bị sạt, trượt nhằm giảm bớt lưu tốc dòng chảy tác động vào chân đê và tuyến kè; tạo sự ổn định và làm giảm khả năng gây sạt, trượt kè và mái đê. Số lượng vật tư dự kiến (phạm vi 100m chiều dài theo đê): Hai hàng rọ kích thước (2x1x0,5)m, tổng 100 rọ thép và 100 m³ đá.

+ Nếu xuất hiện cung trượt: Đào rãnh tách nước kích thước (30x30)cm bao quanh khe trượt (cách vết nứt tối thiểu 50cm), dùng vải bạt phủ kín mái đê đoạn đê xảy ra cung trượt (phạm vi phủ bạt vượt quá cung trượt tối thiểu 5m), đảm bảo nước mưa từ đỉnh đê và mái đê không chảy vào vết nứt, dùng cọc tre ghim chặt. Lập hàng rào bảo vệ khu vực xảy ra trượt. Số lượng vật tư dự kiến (phạm vi 100m chiều dài theo đê): Chiều dài mái trung bình 10m x 100m = 1.000 m² vải bạt.

+ Tiếp đó dùng cọc tre đóng thành hàng cừ, phạm vi hàng cừ vượt quá phạm vi chiều dài cung trượt mỗi phía 10m. Dùng bao tải đất xếp bên trong hàng cừ tạo thành cơ phản áp. Số lượng vật tư dự kiến (phạm vi 100m chiều dài theo đê): 1m 5 cây tre hàng trong, 5 cây tre hàng ngoài, mỗi cây dài 2m, tổng số cây tre 2 x 5 cây x 100m = 1.000 cây; bao tải 100m x 1m x 5 hàng = 500 bao; khối lượng đất: 500 bao x 0,5m x 1m x 0,2m = 50 m³.

Phía đồng dùng bao tải đất đắp áp trực mở rộng mặt đê về phía đồng. Số lượng vật tư dự kiến (phạm vi 100m chiều dài theo đê): Đắp bao tải đất trên cơ đê phía đồng, bề rộng 4 m, cao 2m, khối lượng đất đắp dự kiến 800 m³, số lượng bao tải 8.000 bao.



- Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện:

TRỌNG ĐIỂM			
Đê La Giang đoạn từ K0+600 - K2+100 (kè Tùng Ảnh)			
I	Phụ trách chỉ huy, điều hành	Số điện thoại	Nhiệm vụ

1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang		0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Phạm Đăng Nhật, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường		0913795888	Chỉ huy trực tiếp tại hiện trường
3	Ông Nguyễn Ngọc Nam, Trưởng phòng xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Môi trường		0983334549	Phụ trách hướng dẫn kỹ thuật
4	Ông Nguyễn Anh Đức, Phó Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ		0982114789	Phụ trách lực lượng, vật tư, phương tiện của huyện
5	Các đồng chí thuộc Cụm 1			
II	Lực lượng		Số lượng	
1	Tuần tra canh gác xã Tùng Ảnh		40	
2	Xung kích xã Tùng Ảnh		60	
3	Dân quân tự vệ huyện Đức Thọ		100	
4	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê		1	
5	Chi viện của tỉnh (khi cần thiết)		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá hộc (m ³)	1.500	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K5+300 đê La Giang tập kết đến sân vận động xã Tùng Ảnh theo đường đê La Giang	
2	Rọ thép (chiếc)	1.500	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang, tập kết tại sân vận động xã Tùng Ảnh theo đường đê La Giang	
3	Vải bạt (m ²)	15.000		
4	Bao tải (chiếc)	4.500		
5	Tre (cây)	900	Tập trung tại sân vận động xã Tùng Ảnh, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận	
6	Đất đắp (m ³)	830	Lấy tại bãi đất tại xã Tân Hương (mỏ Rú Dầu, cách tuyến đê La Giang 17km), tập trung khu vực ven đê địa bàn xã Tùng Ảnh	
7	Xe tải chở đất (chiếc)	13	Tập trung tại sân vận động xã Tùng Ảnh, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận	
8	Xe ca (chiếc)	12		

9	Máy đào (chiếc)	1	
10	Máy ủi (chiếc)	1	
11	Thuyền máy (chiếc)	8	Tập trung tại bến trên cầu đường bộ, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận
12	Phương tiện chỉ viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban	

2.2. Cụm công Đức Xá tại K8+00 – K8+165 (bao gồm công Đức Xá mới tại K8+00 và công Đức Xá cũ đã hoành triệt)

2.2.1. Giả định tình huống.

*** Tình huống sự cố 1: Kẹt cửa công**

- Phương án kỹ thuật: Đóng phai chắn phía đồng để nâng mức nước phía đồng (chú ý khi đóng không để cống bị tức hơi) sau đó đứng trên giàn công tác thả rơm rạ để nước cuốn vào khe hở, thả bao tải đất sát cửa cống phía thượng lưu để bịt dòng chảy.

*** Tình huống sự cố 2: Rò mang cống.**

- Phương án kỹ thuật xử lý: Dùng đất hay bao tải đất đắp áp trực lượn vòng cánh gà cống phía sông. Phía đồng làm tầng lọc. Số lượng vật tư dự kiến: Mái dài 8m x 5m rộng x 0,5m=20 m³ đất, số bao tải=20/(1x0,5x0,2m)=200 bao.

* **Tình huống sự cố 3:** Mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

- Phương án kỹ thuật xử lý:

+ Dùng thuyền trọng tải lớn bỏ đá học đánh chìm phía thượng lưu cống, để giảm lưu lượng nước chảy vào cống. Số lượng đá học dự kiến: 12m rộng x 6m chiều cao x 5m chiều dài = 360 m³.

+ Dùng xà lan và thuyền thả rọ thép đá học, bao tải đất phía thượng lưu cống (phía sông) nhằm giảm áp lực lên cửa cống và thân cống. Số lượng rọ thép đá học dự kiến: Rọ thép (2x1x0,5)m, số lượng 60 cái; bao tải đất số lượng 600 bao.

- Phương án tổ chức chỉ huy: Khi có sự cố xảy ra Ban chỉ huy PCLB huyện Đức Thọ và cụm II trực tiếp điều hành xử lý; Trường hợp nguy hiểm Ban chỉ huy PCLB tỉnh trực tiếp chỉ huy điều hành.

- Phương án lực lượng:

+ Trục vận hành cống của Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh: 13 người.

- + Lực lượng xung kích UBND huyện Đức Thọ: 300 người;
- + Lực lượng Bộ đội tập trung của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: 200 người.
- Phương án vật tư, phương tiện:
 - + Vật tư dự trữ: Tại kho tập trung K8+200 rọ thép: 2.555 cái, bao tải: 121.402 cái, vải địa kỹ thuật, màng HDPE: 48.900m²; đá hộc tại kho K5+700: 2.231 m³.
 - + Phương tiện: thuyền máy >10 tấn điều động của UBND huyện Đức Thọ: 10 chiếc; Palăng xích điều động công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh; cần cẩu thả phai điều động của Sở Giao thông vận tải 01 chiếc.

2.2.2. Công Đức Xá cũ (tại K8+165)

* *Tình huống sự cố*: Công mới được hoành triệt xong, tại vị trí tiếp giáp giữa phần bê tông của công cũ và phần đất xuất hiện thấm lớn, chảy thành dòng gây sập ở mái đê ở hạ lưu.

- Phương án kỹ thuật:

+ Làm hệ thống lọc ngược ngay tại vị trí cửa ra của lỗ rò ở mái phía đồng nhằm hạn chế dòng thấm kéo theo đất, gây mất ổn định thân đê; cách thức làm giếng lọc: Sử dụng đất thịt đắp thành bờ giếng xung quanh lỗ rò, bỏ các lớp lọc vào trong giếng thành từng lớp thứ tự từ dưới lên: Vải địa kỹ thuật, bao tải cát, sỏi rồi dày 20cm, đá dăm dày 20 cm; dùng máng dẫn nước từ giếng lọc ra xa mái đê.

+ Trường hợp xuất hiện nhiều lỗ rò tập trung: Lấy đất thịt đắp bờ giếng xung quanh, đan phen rom đặt đè lên khu vực lỗ rò rồi rải các lớp lọc lên như kiểu giếng lọc nói trên.

2.2.3. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM CỤM CÔNG ĐỨC XÁ TẠI K8+00 - K8+165			
I	Phụ trách chỉ huy	Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang	0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Trần Hoài Đức, Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ	0913033684	Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường
3	Ông Nguyễn Văn Thắng: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	0912592369	Phụ trách hướng dẫn kỹ thuật
4	Ông Lê Trung Dũng, Trưởng phòng TC-KH huyện Đức Thọ	0945567900	Phụ trách lực lượng, vật tư,

			phương tiện của huyện
5	Ông Nguyễn Xuân Linh, Chủ tịch UBND xã Bùi La Nhân	0914482544	Phụ trách lực lượng, vật tư, phương tiện của xã
6	Các đồng chí thuộc cụm 2		
II	Lực lượng	Số lượng	
1	Tuần tra canh gác xã Bùi La Nhân	60	
2	Xung kích xã Bùi La Nhân	100	
3	Dân quân tự vệ huyện Đức Thọ	100	
4	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê La Giang	1	
5	Chi viện của tỉnh (khi có yêu cầu)	40	
6	Cán bộ vận hành cống	13	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động
1	Đá hộc (m ³)	360	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K5+300 đê La Giang tập trung tại khu vực cống Đức Xá theo đường đê La Giang
2	Rọ thép (chiếc)	60	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang
3	Vải bạt (m ²)	1.000	
4	Bao tải (chiếc)	800	
5	Đất đắp (m ³)	800	Lấy tại bãi đất tại xã Tân Hương (mỏ Rú Dâu, cách vị trí trọng điểm 14km), tập trung tại bãi đất K9+00 đê La Giang
6	Xe tải chở đất (chiếc)	16	Tập trung tại khu vực cống Đức Xá, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận
7	Cần cẩu (chiếc)	1	
8	Máy đào (chiếc)	1	
9	Máy ủi (chiếc)	1	

10	Thuyền máy (chiếc)	2	Tập trung tại khu vực cổng Đức Xá, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận
11	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban	

2.3. Vùng sủi Đức Diên từ K12+200 - K14+100

2.3.1. Giả định tình huống.

Lũ trên báo động III, phía đông xuất hiện các vùng sủi, bãi sủi và trong các giếng nước của dân, làm đất trong đê bị cuốn ra ngoài, nguy cơ sụt lún, mất an toàn cho tuyến đê.

2.3.2. Phương án kỹ thuật xử lý

- Đối với giếng nước của dân: Đổ xuống đáy giếng một lớp đá dăm dày 20-30cm sau đó tiếp tục đổ các lớp lọc cát thô 40cm, sỏi 30cm và đá dăm 20cm. Trường hợp nước lên mạnh mang theo hạt cát thô dùng bó rom, rạ bằng đường kính miệng giếng, dùng rọ sắt hoặc rọ tre đựng đá dăm, gạch củ đậu có đường kính bỏ lọt xuống giếng cao 30cm, dìm bó rom, rạ từ từ xuống đáy giếng, tiếp đến là bao tải cát thô 30-40cm, bao tải sỏi 30cm, bao tải đá dăm 30cm.

- Đối với mạch đùn, mạch sủi: Thông thường tại những vị trí thuộc vùng sủi tại Đức Diên khi lũ lớn thường bị ngập nước, vì vậy trình tự xử lý đối với mạch đùn, mạch sủi như sau:

Quây vùng sủi bằng phen tre nửa vòng trong có bán kính (1 - 1,5)m và vòng ngoài cách vòng trong 30cm, giữa 2 vòng bỏ bao tải đất cao hơn mặt nước 30cm, dùng máng dẫn nước ra xa bờ bao. Trong vùng sủi bỏ lớp lọc từ dưới lên gồm: Bao tải cát thô 40cm, bao tải sỏi 20cm, bao tải đá dăm 20cm, đá hộc 50cm.

- Đối với vùng sủi, bãi sủi: Thông thường tại vùng sủi Đức Diên khi lũ lớn thường bị ngập nước, vì vậy trình tự xử lý như sau: kiểm tra xác định kích thước lỗ sủi cắm vè làm dấu, cắm cừ khoan vùng lỗ sủi tập trung. Lấy rom rạ rải đều lên tấm phen dày 10cm-15cm dùng thanh tre làm nẹp buộc chặt vào tấm phen thành tấm phen rom rạ, sau đó trải đều lên vùng sủi (phần rom rạ xuống phía dưới), tiếp đến là các lớp lọc thứ tự từ dưới lên: lớp bao tải cát, lớp bao tải sỏi, lớp bao tải đá dăm.

2.3.3. Phương án tổ chức chỉ huy:

Ban chỉ huy PCLB huyện Đức Thọ và cụm III trực tiếp đảm nhận. Trường hợp cần thiết Ban chỉ huy PCLB tỉnh trực tiếp chỉ huy điều hành.

- Phương án lực lượng:

+ Lực lượng kỹ thuật xử lý của Hạt Quản lý đê La Giang và cán bộ kỹ thuật tăng cường của tiểu ban kỹ thuật công trình thủy lợi;

+ Lực lượng xung kích UBND huyện Đức Thọ: 300 người;

+ Lực lượng Bộ đội tập trung của Bộ CH Quân sự tỉnh: 200 người.

- Phương án vật tư, phương tiện:

+ Vật tư dự trữ: Tại kho tập trung K8+200, rọ thép: 2.555 cái, bao tải: 121.402 cái, vải địa kỹ thuật 48.900m²; đá hộc tại kho K14+400 - K15+000: 6.230m³, đá dăm: 1.250 m³, cát vàng: 815 m³.

+ Vật tư dự trữ đăng ký trong dân: Phên tre: 500m², rơm rạ: 2.000kg, cây tre 7.000 cây (theo chỉ tiêu giao và hợp đồng nguyên tắc với chủ hộ).

+ Phương tiện: ô tô tự đồ 05 chiếc, xe bán tải 05 chiếc UBND huyện Đức Thọ đảm nhận. Máy đào 01 chiếc giao sở Giao thông vận tải đảm nhận.

2.3.3. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM VÙNG SỦI ĐỨC ĐIỀN TỪ K12+200 - K14+100			
I	Phụ trách chỉ huy	Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang	0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Trần Đức Thịnh, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	0913043906	Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường
3	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy	0983182176	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của huyện
4	Ông Trần Đình Thức, Phó Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang	0912095613	Phụ trách kỹ thuật
5	Ông Bùi Anh Sơn: Chủ tịch UBND xã Yên Hồ	0982547027	Phụ trách lực lượng, vật tư, của xã
6	Các đồng chí cụm 3		
II	Lực lượng	Số lượng	
1	Tuần tra canh gác xã Yên Hồ	20	
2	Xung kích xã Yên Hồ	40	

3	Dân quân tự vệ huyện Đức Thọ		40	
4	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê La Giang		1	
5	Chi viện của tỉnh (khi cần thiết)		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá dăm (m³)	35	Kho vật tư ngoài trời tại K14+000 đê La Giang	
2	Cát (m3)	20	Kho vật tư ngoài trời tại K14+000 đê La Giang	
3	Vải địa kỹ thuật (m2)	1.000	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang, tập kết đến vị trí trọng điểm khi có sự cố theo đường đê La Giang	
4	Bao tải (cái)	2.000		
5	Phên liếp (m2)	100	Tập trung tại khu vực ven đê đoạn có sự cố, do UBND xã Yên Hồ đảm nhận	
6	Rơm (kg)	700		
7	Xe tải (chiếc)	8	Tập trung tại K14+000 đê La Giang, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận	
8	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban		

2.4. Đoạn đê ngã sóng từ K16+213 - K19+149

2.4.1. Giả định tình huống: Khi mực nước lũ trên báo động II, kết hợp với sóng do bão hoặc ATNĐ sẽ đánh trực diện vào mái đê, gây sạt trượt mái đê phía sông.

2.4.2. Các giải pháp huy động thực hiện

- Phương án kỹ thuật:

Làm giảm sóng tác động vào mái đê phía sông:

Dùng bạt chống sóng, màng chống thấm xếp liên kết thành từng mảng dài 6m, rộng 5m găm vào mái đê bằng đinh găm đã chuẩn bị sẵn. Ngoài ra dùng bao tải đất xếp thành hàng trên đỉnh đê nhằm giảm khả năng sóng vượt qua đỉnh đê.

Trường hợp gây sạt trượt mái đê:

Dùng rọ đá giữ chân nơi bị xói lở, thả cụm cây, rọ đá tạo thành kè mềm lái dòng, gây bồi, chống xói ở thượng lưu chỗ sạt lở và thả xuống các hố xói sát bờ. Khẩn trương đắp áp trúc và mở rộng mặt đê phía đồng để phòng bị sạt lở lớn.

- Phương án tổ chức chỉ huy:

Trường hợp mực nước lũ dưới báo động III thì Ban chỉ huy PCLB thị xã Hồng Lĩnh trực tiếp chỉ huy. Trong trường hợp khi tình hình diễn biến phức tạp hoặc mực nước lũ lên trên báo động III thì công tác chỉ huy do Ban chỉ huy phòng chống lụt, bão tỉnh tổ chức điều hành.

- Phương án lực lượng:

+ Lực lượng xử lý kỹ thuật của Hạt Quản lý đê La Giang và cán bộ kỹ thuật tăng cường của Tiểu ban kỹ thuật công trình thủy lợi.

+ Lực lượng xung kích UBND Thị xã Hồng Lĩnh: 500 người;

+ Lực lượng Bộ đội tập trung của bộ CH Quân sự tỉnh: 100 người.

- Phương án vật tư, phương tiện:

+ Kho vật tư tại K8+200: Bạt chống sóng: 93.800 m², màng chống thấm: 48.900m², bao tải: 121.402 cái; đá hộc tại kho K14+400 - K15+000: 6.230m³, đá dăm: 1.250 m³, cát vàng: 815 m³

+Vật tư dự trữ trong dân như: phen tre: 3.000m², bao tải: 500 cái, rơm rạ: 1.500kg, tre cây: 1.000 cây (theo chỉ tiêu giao và hợp đồng nguyên tắc với chủ hộ).

+ Phương tiện: Ôtô tự đồ: 10 chiếc, xe tải 10 chiếc, giao UBND thị xã Hồng Lĩnh đảm nhận.

2.4.3. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM			
Đoạn ngã sóng từ K16+213 - K19+149 đê La Giang			
I	Phụ trách chỉ huy	Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang	0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Nguyễn Hữu Khiếu, Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh	0912999123	Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường
3	Trần Nam Long, Chỉ huy Trưởng BCH Quân sự	0943556876	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của thị xã
4	Ông Nguyễn Đình Thức: Phó Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang	0912095613	Hướng dẫn kỹ thuật
5	Ông Nguyễn Công Lộc, Chủ tịch UBND phường Trung Lương	0978310818	Phụ trách lực lượng, vật tư của phường
6	Các đồng chí thuộc Cụm 4		

II	Lực lượng		Số lượng	
1	Tuần tra canh gác đô thị xã Hồng Lĩnh		150	
2	Xung kích thị xã Hồng Lĩnh		500	
3	Dân quân tự vệ thị xã Hồng Lĩnh		100	
4	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đô La Giang		1	
5	Chi viện của tỉnh (khi cần thiết)		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá hộc (m³)	2.000	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K19+000 đô La Giang	
2	Rọ thép (chiếc)	2.000	Kho vật tư tại K8+00 đô La Giang, tập kết tại khu vực xảy ra sự cố trên tuyến	
3	Màng HDPE (m2)	8.000		
4	Đinh ghim sắt (chiếc)	500		
5	Xe tải (chiếc)	17	Tập trung tại Bán, do UBND thị xã Hồng Lĩnh đảm nhận	
6	Xe ca (chiếc)	6		
7	Máy đào (chiếc)	2		
8	Máy ủi (chiếc)	1		
9	Xuồng cao tốc (chiếc)	1		
10	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban		

2.5. Công trạm bơm Đức Diên tại K11+625

2.5.1. Tình huống sự cố

* *Tình huống sự cố 1:* Kẹt cửa cống

- Phương án kỹ thuật: Đóng phai chắn phía đồng để nâng mức nước phía đồng (chú ý khi đóng không để cống bị tức hơi) sau đó đứng trên giàn công tác thả rơm rạ để nước cuốn vào khe hở, thả bao tải đất sát cửa cống phía thượng lưu để bịt dòng chảy. Khối lượng vật tư dự kiến: 3 hàng x 10 bao = 30 bao; khối lượng đất dự kiến = 30 bao * (1x0,5x0,2m) = 7,5 m³.

* *Tình huống sự cố 2:* Rò mang cống.

- Phương án kỹ thuật xử lý: Dùng đất hay bao tải đất đắp áp trực lượn vòng thượng lưu cống phía sông. Phía đồng làm tầng lọc. Số lượng vật tư dự kiến: Mái dài 5m x 4m rộng x 0,5m=10 m³ đất, số bao tải= 10/(1x0,5x0,2m)= 100 bao.

* *Tình huống sự cố 3*: Mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

- Phương án kỹ thuật:

Thả rãnh phai phía thượng lưu cống, gia cố bao tải đất giữa hàng phai và cửa van cống. Phía ngoài phai cống gia cố 3 hàng rọ thép đá hộc để giảm áp lực nước vào cống. Khối lượng bao tải đất = 1 hàng x 10 bao = 10 bao; Khối lượng đất dự kiến = 10 bao * (1x0,5x0,2m) = 1 m³; khối lượng rọ thép, đá hộc = 10 m³ đá hộc.

2.5.2. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM Cống Đức Diên tại K11+625			
I	Phụ trách chỉ huy	Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang	0944558789	Chỉ đạo chung
2	Nguyễn Trịnh Hà, Phó Giám đốc Ban QLDA	0983294129	Chỉ huy trực tiếp tại hiện trường
2	Ông Nguyễn Thế Hùng: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	0912592369	Phụ trách kỹ thuật
3	Ông Trịnh Hồng Mạnh, Trưởng phòng Giáo dục - ĐT huyện	0914320748	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của huyện
4	Ông Bùi Anh Sơn: Chủ tịch UBND xã Yên Hồ	0982547027	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của xã
5	Ông Phạm Hồng Phong, Giám đốc Công ty CP xây dựng số 3 Hà Tĩnh	0914877777	Phụ trách kỹ thuật nhà thầu
6	Các đồng chí cụm 3		
II	Lực lượng	Số lượng	
1	Tuần tra canh gác xã Yên Hồ	20	
2	Xung kích xã Yên Hồ	30	
3	Dân quân tự vệ huyện Đức Thọ	30	
4	Công nhân Công ty CP xây dựng số 3 Hà Tĩnh	10	

5	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê La Giang		1	
6	Chi viện của tỉnh		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá hộc (m³)	10	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K14+000 đê La Giang tập kết tại cống theo đường đê La Giang	
2	Rọ thép (chiếc)	10	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang, tập kết tại K11+625	
3	Đất đắp (m3)	17,5	Lấy tại bãi đất dự trữ K9+00 đê La Giang đi theo đường đê La Giang	
4	Xe tải chở đất (chiếc)	1	Tập trung K11+625 đê La Giang, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận	
5	Máy đào (chiếc)	1		
6	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban		

2.6. Cống Quy Vượng tại K13+880

2.6.1. Tình huống sự cố

* *Tình huống sự cố 1*: Rò mang cống.

- Phương án kỹ thuật xử lý: Dùng đất hay bao tải đất đắp áp trực lượn vòng thượng lưu cống phía sông. Phía đồng làm tầng lọc. Số lượng vật tư dự kiến: Mái dài 5m x 4m rộng x 0,5m = 10 m³ đất, số bao tải = $10 / (1 \times 0,5 \times 0,2) = 100$ bao.

* *Tình huống sự cố 2*: Mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

- Phương án kỹ thuật:

Thả rãnh phai phía thượng lưu cống, gia cố bao tải đất giữa hàng phai và cửa van cống. Phía ngoài phai cống gia cố 3 hàng rọ thép đá hộc để giảm áp lực nước vào cống. Khối lượng bao tải đất = 3 hàng x 30 bao = 90 bao; Khối lượng đất dự kiến = 90 bao * (1x0,5x0,2m) = 9 m³; khối lượng rọ thép, đá hộc = 10 m³ đá hộc.

2.6.2. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM Cống Quy Vượng tại K13+880				
I	Phụ trách chỉ huy		Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang		0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Nguyễn Trịnh Hà, Phó Giám đốc Ban QLDA		0983294129	Chỉ huy trực tiếp tại hiện trường
2	Ông Nguyễn Thế Hùng: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh		0912592369	Phụ trách kỹ thuật
3	Ông Trịnh Hồng Mạnh, Trưởng phòng Giáo dục - ĐT huyện		0914320748	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của huyện
4	Ông Bùi Anh Sơn: Chủ tịch UBND xã Yên Hồ		0982547027	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của xã
5	Ông Phạm Hồng Phong, Giám đốc Công ty CP xây dựng số 3 Hà Tĩnh		0914877777	Phụ trách kỹ thuật nhà thầu
6	Các đồng chí cụm 3			
II	Lực lượng		Số lượng	
1	Tuần tra canh gác xã Yên Hồ		20	
2	Xung kích xã Yên Hồ		30	
3	Dân quân tự vệ huyện Đức Thọ		30	
4	Công nhân Công ty CP xây dựng số 3 Hà Tĩnh		10	
5	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê La Giang		1	
6	Chi viện của tỉnh		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá hộc (m ³)	10	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K14+000 đê La Giang	
2	Rọ thép (chiếc)	10	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang, tập kết tại K13+880	

3	Đất đắp (m3)	19	Lấy tại bãi đất dự trữ K9+00 đê La Giang	
4	Xe tải chở đất (chiếc)	1	Tập trung K13+880 đê La Giang, do UBND huyện Đức Thọ đảm nhận	
5	Máy đào (chiếc)	1		
6	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban		

2.7. Công tưới trạm bơm Lam Hồng tại K19+200

2.7.1. Tình huống sự cố

Công đã thi công hoàn thành, chưa qua thử thách; mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

2.7.2. Phương án kỹ thuật:

Thả rãnh phai phía thượng lưu công, gia cố bao tải đất giữa hàng phai và cửa van công. Phía ngoài phai công gia cố 3 hàng rọ thép đá hộc để giảm áp lực nước vào công. Khối lượng bao tải đất = 3 hàng x 30 bao = 90 bao; Khối lượng đất dự kiến = 90 bao * (1x0,5x0,2m) = 9 m³; khối lượng rọ thép, đá hộc = 10 m³ đá hộc.

2.7.3. Công tác chỉ huy, điều hành; phương án vật tư, phương tiện

TRỌNG ĐIỂM Công Lam Hồng tại K19+200			
I	Phụ trách chỉ huy	Số điện thoại	Nhiệm vụ
1	Ông Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang	0944558789	Chỉ đạo chung
2	Ông Nguyễn Hữu Khiếu, Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh	0912999123	Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường
3	Trần Nam Long, Chỉ huy Trưởng BCH Quân sự	0943556876	Chỉ huy lực lượng vật tư, phương tiện của thị xã
4	Ông Nguyễn Đức Đường, Tổ trưởng tổ bơm Lam Hồng	0919577126	Phụ trách kỹ thuật
5	Ông Nguyễn Công Lộc, Chủ tịch UBND phường Trung Lương	0978310818	Phụ trách lực lượng, vật tư của phường

6	Ông Võ Tá Sơn, Trưởng phòng Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT		0912891205	Phụ trách kỹ thuật
7	Ông Lê Minh Cầm, Giám đốc QLDA		0988834255	Phụ trách kỹ thuật
8	Ông Vũ Đình Hoài, Chỉ huy trưởng công trường, Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hà Tĩnh		0869046879	Phụ trách kỹ thuật
9	Các đồng chí cụm 4			
II	Lực lượng		Số lượng	
1	Tuần tra canh gác thị xã Hồng Lĩnh		20	
2	Xung kích thị xã Hồng Lĩnh		30	
3	Dân quân tự vệ thị xã Hồng Lĩnh		30	
4	Cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê La Giang		1	
5	Công nhân của nhà thầu		10	
6	Chi viện của tỉnh (khi cần thiết)		40	
III	Vật tư, phương tiện	Khối lượng huy động	Vị trí huy động	
1	Đá hộc (m ³)	10	Bãi đá hộc Kho vật tư ngoài trời tại K19+000 đê La Giang	
2	Rọ thép (chiếc)	10	Kho vật tư tại K8+00 đê La Giang, tập kết tại Bán đi theo đường đê La Giang	
3	Đất đắp (m3)	9	Lấy tại bãi đất dự trữ K9+00 đê La Giang	
4	Xe tải chở đất (chiếc)	1	Tập trung tại Bán, do UBND thị xã Hồng Lĩnh đảm nhận	
5	Máy đào (chiếc)	1		
6	Chi viện của tỉnh	Do Sở Xây dựng bố trí theo lệnh của Trưởng ban		

VI. Phương án hộ đê toàn tuyến

1. Mục tiêu, nhiệm vụ: Đảm bảo chống lũ an toàn tuyệt đối cho đê La Giang và các trọng điểm xung yếu theo thiết kế. Bảo vệ an toàn cho 301.653 nhân khẩu, 48.401 ha đất canh tác và cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng thuộc địa bàn các huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Can Lộc, Lộc Hà và Bắc Thạch Hà.

2. Giả định tình huống: Lũ lớn trên sông gây thâm lậu, rò rỉ tại nhiều vị trí mái đê phía đồng trái dài khắp tuyến đê; một số vị trí mái đê phía sông bị xói lở do dòng chảy thúc thẳng vào thân đê; các trọng điểm xung yếu trên tuyến đê đều bị sự cố một lúc (lũ lớn chưa vượt tần suất thiết kế).

3. Xác định những sự cố xảy ra và mức độ sự cố (ở các trọng điểm xung yếu đã xác định).

- Tại trọng điểm K0+600 đến K2+100 dòng chảy áp sát thân đê, gây sập tuyến kè, xói lở mái đê phía sông, uy hiếp đến an toàn của tuyến đê và khu vực dân cư bên trong.

- Tại trọng điểm Cụm cống Đức Xá tại K8+00 – K8+165 (bao gồm cống Đức Xá mới tại K8+00 và cống Đức Xá cũ đã hoành triệt): Tại vị trí tiếp giáp giữa phần bê tông của cống cũ và phần đất đắp hoành triệt cống xuất hiện thấm lớn, chảy thành gáy sập ở mái đê ở hạ lưu; cống Đức Xá mới chưa qua thử thách, đi qua vùng có nền địa chất mềm yếu, khi gặp lũ lớn nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

- Tại trọng điểm Vùng sủi Đức Diên từ K12+200 - K14+00: đây là đoạn đê có nền đê là tầng cát thô dày (chiều dày từ 6 - 8,5)m, có đoạn sâu 12m; tầng phủ phía sông và phía đồng mỏng, khi mực nước lũ lên trên báo động II xuất hiện các vùng sủi, mạch sủi.

- Tại trọng điểm Đoạn đê ngã sóng từ K16+213 - K19+080: Đây là đoạn đê ngã sóng, có chiều rộng mặt thoáng lớn, vì vậy khi mực nước lũ trên báo động II, kết hợp với sóng do bão hoặc ATNĐ sẽ đánh trực diện vào mái đê, gây sạt trượt mái đê, nước tràn qua đỉnh đê và sạt lở mái đê.

- Tại trọng điểm Cống trạm bơm Đức Diên tại K11+625: Cống mới được đầu tư xây dựng, chưa qua thử thách, mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình; bị kẹt cửa cống, rò mang cống.

- Tại trọng điểm Cống Quy Vượng tại K13+880: Cống mới được đầu tư xây dựng, chưa qua thử thách, mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình; rò mang cống.

- Tại trọng điểm Cống tưới trạm bơm Lam Hồng tại K19+200: Cống mới được đầu tư xây dựng, chưa qua thử thách, mưa lớn kéo dài, mực nước ngoài sông trên báo động III (+6,5m) và dự báo còn tiếp tục dâng cao, nguy cơ gây mất ổn định cho công trình.

Tất cả những sự cố xảy ra tại các trọng điểm này vào mùa mưa lũ đều là mức độ nguy hiểm, có nguy cơ xảy ra vỡ đê.

4. Giải pháp xử lý: Về giải pháp xử lý cho từng sự cố chi tiết như trong nội dung báo cáo tại phần V XÁC ĐỊNH TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM.

5. Phương án chỉ huy, điều phối:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác hộ đê khi xảy ra lũ vượt tần suất thiết kế hoặc các trường hợp xảy sự cố nguy hiểm ngoài khả năng xử lý của Ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh tổ chức huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và mọi nguồn lực thực hiện phương án Phòng, chống thiên tai; sơ tán dân cư vùng ven đê La Giang đến nơi an toàn khi thiên tai và sự cố bất khả kháng xảy ra.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K0+00 đến K15+600 được chia thành 03 cụm, mỗi cụm gồm 01 Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy phụ trách, 01 cụm trưởng, 01 cụm phó và các thành viên (đại diện các đơn vị: Công an huyện, Quân sự huyện, y tế, cán bộ Hạt Quản lý đê La Giang và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh), cụ thể như sau:

* Cụm 1: Từ K0+00 đến K6+300 đi qua xã: Tùng Anh, Thị trấn; trụ sở chỉ huy đặt tại nhà văn hóa Tổ dân phố 5, thị trấn Đức Thọ.

* Cụm 2: Từ K6+300 đến K11+500 đi qua xã: Bùi La Nhân; trụ sở chỉ huy đặt tại UBND xã Bùi La Nhân.

* Cụm 3: Từ K11+500 đến K15+600 đi qua xã Yên Hồ, trụ sở chỉ huy đặt tại Nhà quản lý kho Đò Hào xã Yên Hồ.

- Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN thị xã Hồng Lĩnh chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K15+600 đến K19+200. Đây là cụm chỉ huy phòng chống thiên tai số 4 trên tuyến đê La Giang, cụm gồm 01 Ủy viên Ban thường vụ Thị ủy, 01 cụm trưởng, 01 cụm phó, và các thành viên (trong đó có đại diện các đơn vị như: Công an, Quân sự, y tế, cán bộ Hạt Quản lý đê La Giang, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh), trụ sở chỉ huy đặt tại nhà Quản lý kho vật tư K19+100 đê La Giang.

- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh tổ chức thường trực, vận hành và xử lý các tình huống sự cố bảo đảm an toàn các cống dưới đê do Công ty quản lý bao gồm: cống Cầu Ngục, cống Cầu Không, cống Đức Xá mới, cống Cửa Chùa, cống Quy Vượng, cống Trung Lương và cống Lam Hồng. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm quản lý 3 cống đang đầu tư xây dựng trên đê La Giang khi chưa bàn giao đưa vào sử dụng.

6. Khả năng huy động tại chỗ: Hiện tại, nguồn lực tại chỗ của địa phương (như mục III của phương án) đủ để tham gia xử lý sự cố. Trường hợp cần thiết sẽ báo cáo xin hỗ trợ từ Trung ương.

7. Thời gian triển khai và công tác tổ chức thường trực

- Thời gian chống lũ: Bắt đầu từ 01/7 đến 30/11/2025; trường hợp xuất hiện lũ đột xuất sẽ có thông báo riêng.

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê phải tổ chức lực lượng để tuần tra, canh gác đê và thường trực trên các điểm canh đê hoặc nhà dân khu vực gần đê khi có báo động lũ từ cấp I trở lên, để kịp thời phát hiện xử lý ngay từ giờ đầu các sự cố đê điều.

- Lực lượng tuần tra canh gác: Tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa mưa lũ. Thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác trên đê khi có mưa lũ, đặc biệt là tại các vị trí trọng điểm có nguy cơ xảy ra sự cố. Lực lượng này do Chủ tịch UBND cấp xã điều hành trên cơ sở chỉ đạo của Cụm trưởng cụm Phòng chống thiên tai.

VII. Phương án ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế

1. Giả định tình huống: Xuất hiện lũ vượt tần suất thiết kế và dự báo sẽ vượt MNLTk 0,5m.

2. Xác định tình huống xảy ra

a) Lũ vượt MNLTk 0,5m.

b) Xuất hiện đồng thời nhiều sự cố trên toàn tuyến đê trên địa bàn (ở các trọng điểm xung yếu đã xác định và vị trí mới).

3. Giải pháp xử lý:

a) Đóng tắt cả các cửa khẩu qua đê, gia cố bao tải đất ở cửa phai, bố trí lực lượng tuần tra đê để phát hiện các sự cố bất thường có thể xảy ra.

b) Chống tràn đỉnh đê do sóng gió kết hợp mưa lớn gây ra.

- Dùng các biện pháp làm giảm sóng leo.

+ Phên tre, nứa cát, liếp, cánh cửa các loại v.v... liên kết thành từng mảng dài 4 m – 5 m, rộng 3 m – 3,5 m.

+ Cành cây lá tươi bó thành búi lớn buộc vào 3 cây tre liên kết thành mảng dài 6 m đến 7 m, rộng 3 m.

+ Bó rong rào dài 4 m – 5 m có đường kính 15 cm – 20 cm kết thành mảng lớn.

Phủ kín phần mái đê có sóng vỗ sao cho sóng leo không vượt ra phần đất mái phía trên, dùng bao tải đá dăm hay rọ thép đựng đá hộc nặng (50 – 60) kg đè lên và neo buộc chặt bằng sợi dây tre ra mái hạ lưu. Dùng bạt chống thấm phủ kín mái đê đè bằng bao tải đất cát.

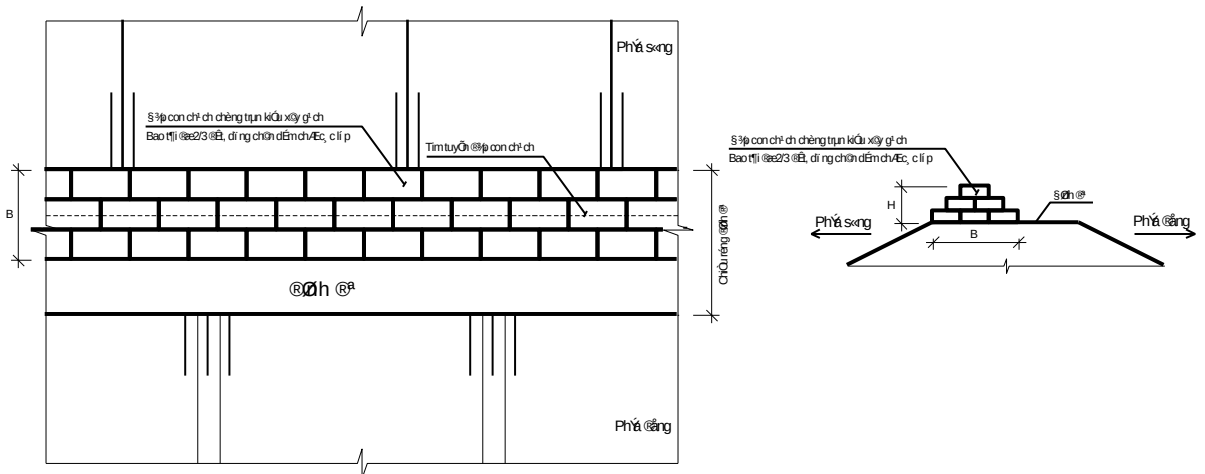
- Chọn tuyến: Tuyến chống tràn là mép ngoài đỉnh đê (con chạch đắp ở phía sông trên đỉnh đê hiện tại).

Trình tự:

+ Vạch tuyến, do cán bộ kỹ thuật phụ trách (tính toán chiều rộng, chiều cao cho hợp lý).

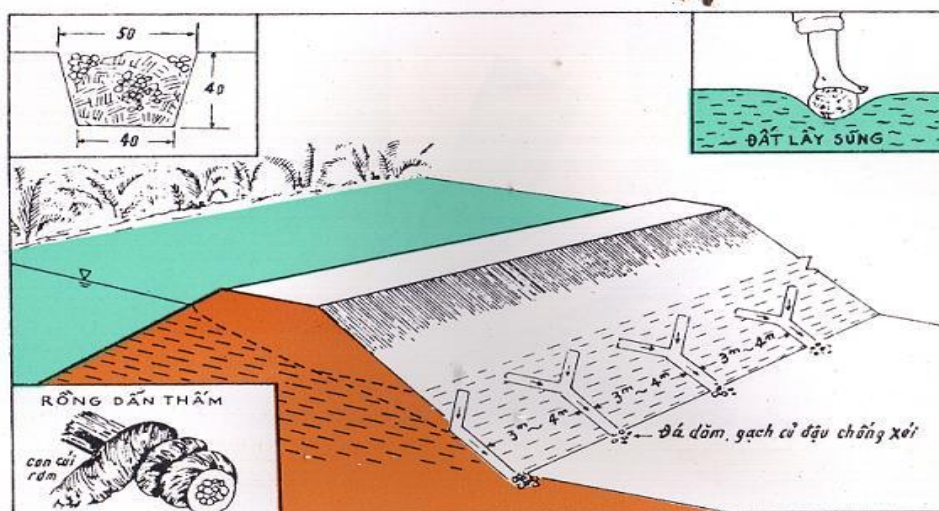
+ Dùng bao tải đay, xác rắn; đổ đất khoảng (2/3 - 3/4) bao sau đó buộc hoặc may đầu bao lại.

+ Huy động lực lượng tập kết bao tải đất tôn cao từ 0,5m đến 1m (bao tải đất được xếp thành 3 lớp: lớp dưới cùng 3 bao, lớp giữa 2 bao lớp trên 1 bao). Số lượng bao tải đất dự kiến (100m chiều dài theo đê): Bao đất dài khoảng 1 m, dày 0,3m; tổng số bao hàng dưới cùng là 100m x 1 m x 3 hàng = 300 bao; hàng giữa là 100m x 1m x 2 hàng = 200 bao; hàng trên cùng là 100m x 1m x 1 hàng = 100 bao. Tổng số bao tải đất là 600 bao. Khối lượng đất cần dùng là 600 bao x 0,3m x 0,5m = 90 m³.



c) Xử lý các sự cố xảy ra: Sự cố xuất hiện nhiều vị trí trên đê làm nhũn, ướt mái đê phía đồng (do mưa nhiều và chênh lệch mực nước phía sông và phía đồng lớn).

Lỗi rồng bằng bó cành cây điền thanh, lau sậy, cành lá phi lao, bó que đay có đường kính 20 cm dài 1 m đến 3 m, phía ngoài vắn rơm con cúi dày 8 – 10 cm hoặc 2 đến 3 lớp bao cói, bao tải. Đặt rồng dẫn thấm xuống rãnh thấm (hình chữ Y) sâu 40 cm rộng 40 cm, khoảng cách giữa các rãnh thấm 3 m – 4 m. Nếu đất lầy sũng thì đặt rồng dẫn thấm rồi dùng chân nhấn chìm bằng sức nặng của người. Cuối rãnh dẫn thấm bỏ đá dăm, hay sỏi, gạch củ đậu chống xói. Cắm xe cơ giới đi qua đoạn đê này (không có tải trọng lớn đặt trên vị trí sự cố).



Lọc ngược rút nước
Phòng trượt mái sau

- Khi lũ vượt MNLTK uy hiếp đến an toàn tuyến đê, nguy cơ gây vỡ đê, Ban chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang tham mưu UBND tỉnh ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn tỉnh; huy động các phương tiện của tỉnh khẩn trương di dời Nhân dân ở những vùng có thể bị ngập sâu, nhất là Nhân dân các xã ven đê của huyện Đức Thọ, Thị xã Hồng Lĩnh, Nhân dân các xã dọc tuyến kênh Nhà Lê Hồng Lĩnh), kênh 19/5 (Đức Thọ), Nhân dân các xã dọc sông Nghèn đến nơi an toàn.

- Báo cáo và nhờ sự chi viện của lực lượng quân sự của Quân khu IV giúp đỡ trong công tác di dời dân và hộ đê.

- Chỉ đạo các Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh kiểm tra, huy động tất cả các lực lượng, vật tư, phương tiện và mọi nguồn lực thực hiện phương án phòng, chống thiên tai; kịp thời sơ tán dân cư đến nơi an toàn, trong đó: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Thọ chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K0 đến K15+700; Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Hồng Lĩnh chỉ huy, điều hành đảm bảo an toàn cho tuyến đê La Giang đoạn từ K15+700 đến K19+200.

4. Nhu cầu vật tư, phương tiện, nhân lực: Huy động toàn bộ nhân lực, vật tư, phương tiện theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tập kết tại công trình để tham gia xử lý sự cố.

5. Phương án chỉ đạo, chỉ huy, điều phối: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Hà Tĩnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh sẽ trực tiếp chỉ huy điều hành các lực lượng tham gia xử lý sự cố.

6. Khả năng huy động của địa phương và đề nghị tỉnh, Trung ương hỗ trợ: Đây là sự cố lớn, có nguy cơ vỡ đê, ảnh hưởng đến an toàn tính mạng của hơn 35 vạn người bên trong đê và nhiều cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác. Hiện tại theo phương án của tỉnh xây dựng đủ sức để ứng phó với sự cố. Tùy từng tình huống cụ thể, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh sẽ xem xét báo cáo UBND tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ.

7. Phương án sơ tán dân (thực hiện theo phương án sơ tán dân của UBND huyện Đức Thọ và thị xã Hồng Lĩnh).

- Ưu tiên sơ tán người tại: Bệnh viện, trường học, khu dân cư, cơ sở an ninh/quốc phòng, cơ sở kinh tế,... Xe ô tô cứu hộ ưu tiên các thôn, bản ở gần sông và khu vực có nguy cơ ngập trước. Đặc biệt quan tâm tới người già, trẻ nhỏ, phụ nữ có thai là những đối tượng dễ chịu tổn thương nhất. Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp khẩn cấp cần di dời dân với số lượng lớn, UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Quân khu 4 hỗ trợ phương tiện, nhân lực hỗ trợ di dời.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang chỉ huy, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác hộ đê La Giang theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công.

2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN: Huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh, Chi cục Thủy lợi căn cứ phương án hộ đê La Giang được duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, đảm bảo đủ số lượng vật tư, phương tiện, lực lượng tham gia hộ đê để điều động khi có sự cố.

3. Các Tiểu ban: Cứu hộ, cứu nạn thiên tai; Kỹ thuật công trình Thủy lợi, đê điều; Đảm bảo giao thông và phương tiện; Đảm bảo thông tin, liên lạc; Cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn và Hậu cần theo chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình đê La Giang huy động mọi nguồn lực ở mức cao nhất để ứng cứu công trình trong mọi tình huống.

Trên đây là Phương án bảo vệ các vị trí trọng điểm và hộ đê La Giang toàn tuyến năm 2025 được tổng hợp từ các địa phương, đơn vị có liên quan. Chi cục

Thủy lợi kính đề nghị Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi, đề điều xem xét, thẩm định, trình Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Các Tiểu ban: Kỹ thuật công trình thủy lợi, đề điều; Cứu hộ cứu nạn thiên tai, Dự báo khí tượng thủy văn, Đảm bảo giao thông phương tiện, Thông tin liên lạc;
- UBND: huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh;
- Công ty TNHH MTV TL Bắc Hà Tĩnh;
- BQL dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLĐ3.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Hồ Duy Phiệt